TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C – R, TPCT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	***C - R, ngày 15 tháng 01 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Nguyễn Tiên T**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 2/36A, phường H - L, quận N - K, TP - CT.

Tạm trú: Số 169, KDC D - H, phường H - T, quận C - R, TP - CT.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố T - V, tỉnh T - V.

Tạm trú: Số 169, KDC D - H, phường H - T, quận C - R, TP - CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Nguyễn Tiên T và anh Nguyễn Hoàng T.*

2. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Nguyễn Tiên T và anh Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 cháu là Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 06/12/2014. Thống nhất để nguyên đơn nuôi con và không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn, không ai được quyền ngăn cản theo qui định của pháp luật.

- **Về tài sản chung**: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- **Về nợ chung**: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 006716 ngày 27 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C - R, TP - CT.

4. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- THA DS QCR;
- TAND TP - CT
- UBND P. H - T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân